

Số: 766/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1164/2026/TLST-HN ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Bảo N, sinh năm 1988. CCCD/CMND số 079188012089. Địa chỉ thường trú: 191/2A, ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ liên hệ: Nhà không số cạnh nhà số nhà A, ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1995. CCCD/CMND số 095095001004. Địa chỉ thường trú: ấp E, phường L, tỉnh Cà Mau (xã P, Thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cũ). Địa chỉ liên lạc: 5E Khu phố H, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc cùng lời trình bày của những người yêu cầu, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Bảo N và ông Phạm Văn L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn nên đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Lê Bảo N và ông Phạm Văn L cư trú trên địa bàn xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về hôn nhân: Bà Lê Bảo N và ông Phạm Văn L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H cũ, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/01/2019 (Giấy chứng nhận kết hôn số 05), do vậy hôn nhân của bà Lê Bảo N và ông Phạm Văn L là hôn nhân hợp pháp.

Nay bà Lê Bảo N và ông Phạm Văn L yêu cầu Tòa án công nhận hai bên thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, bà Lê Bảo N và ông Phạm Văn L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Bảo N và ông Phạm Văn L vẫn yêu cầu ly hôn.

Xét thấy, bà Lê Bảo N và ông Phạm Văn L yêu cầu ly hôn là thật sự tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án ghi nhận bà Lê Bảo N và ông Phạm Văn L thuận tình ly hôn.

[4] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Phạm Luận T, sinh ngày 22/4/2020; Phạm Lê Bảo A, sinh ngày 20/01/2025. Sau khi ly hôn, giao 02 con chung Phạm Luận T và Phạm Lê Bảo A cho bà Lê Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn L cấp dưỡng số tiền 14.000.000 đồng/02 con chung (cụ thể mỗi con chung 7.000.000 đồng/tháng) cho đến khi 02 con chung lần lượt trưởng thành.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6] Nợ chung: Không có.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà N và ông L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và tự nguyện chịu lệ phí Tòa án, do đó theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà N và ông L phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Bảo N và ông Phạm Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Luận T, sinh ngày 22/4/2020; Phạm Lê Bảo A, sinh ngày 20/01/2025. Sau khi ly hôn, giao 02 con chung Phạm Luận T và Phạm Lê Bảo A cho bà Lê Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn L cấp dưỡng số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng/02 con chung (cụ thể mỗi con chung 7.000.000 (bảy triệu) đồng/tháng) cho đến khi 02 con chung lần lượt trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Số tiền 300.000 đồng do bà Lê Bảo N và ông Phạm Văn L chịu, mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029402 ngày 12/5/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Bảo N và ông Phạm Văn L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 – TP. HCM;
- UBND xã Bà Điểm (xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn cũ) Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 08/01/2019);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thương

